



HENRY MARCEL¹

Tên: Đốc Hòa
Bút hiệu: Mai Sơn

1893-1982

Sanh ngày 09-9-1893 tại Thủ Thiêm, Saigon . Cha tên Jean Muffraggi, mẹ người Miền Nam. Ngay từ 0 tuổi sống với người cha dượng là ông đốc phủ sứ Trần Văn Tuất .

Mất ngày 22-2-1982 tại Paris, hưởng thọ 99 tuổi.

Tiểu học: Ecole des Frères Saint-Michel, Tân Định; Collège de Mỹ Tho (1906-1908).

Trung học: Lycée Chasseloup-Laubat, Saigon (1908-1910).

Y nghiệp

Đại học: Trường Thuốc Hà Nội (1912-1916).

Y sĩ các tỉnh Hải Dương, Hà Đông, Vĩnh Yên, Phú Thọ

Giám đốc Bệnh Viện Chợ Rẫy, Saigon

Giảng viên Trường Y Khoa Hà Nội (1931-1935)

Đại diện Việt Nam tại Hội Nghị Y tế Quốc Tế OMS (1951, 1953, 1954)

Légion d'Honneur Pháp (1928)

Bảo Quốc Huân Chương (1930)

Huy Chương Miên Quốc (1929)

Văn nghiệp

Lèpre au Tonkin: Bull. méd. ch. de l'Indochine; Problème d'Hygiène rurale, La vie des Thai; Enquête sur le Paludisme; Habillement et Habitation des Vietnamiens

- *Tiểu thuyết: Hoàng Oanh Gãy Cánh, chuyện một mối tình bi đát; Giọt Huyết Ân Tình; Hoàng Mai, chuyện một mối tình đau khổ.*

- *Kịch: Động Đình Hồ, chuyện tình thời đại Hồng Bàng, kịch thoại (dialogue) có nhiều thơ; Âu Cơ, chuyện bà Âu Cơ đời Hồng Bàng; Hùng Duệ Vương: cuối đời Hồng Bàng; Trần Thị Kim Dung, chuyện tình thời Trần Thuận Tông; Cung Ngọc Oanh, chuyện tình thời nhà Lê; Kim Loan, chuyện xảy ra vào khoảng năm 1650, đạo Thiên Chúa đã du nhập Việt Nam, nên có sự trắc trở tình duyên vì đạo lý; Tình, Tiền, Nghĩa, ca nhạc kịch; Chuyến Tốc Hành Saigon - Hà Nội, kịch thoại giữa ba người Nam, Trung, Bắc trên chuyến xe lửa Saigon - Hà Nội, chuyện phiếm nói lên tâm sự mình, có nhiều thơ mô tả phong cảnh con đường xuyên Việt; Dưới Bóng Phật Đài, một tình duyên trắc trở, nên phải nấp bóng Phật Đài.*

Ngoài ra còn mấy tác phẩm bằng Pháp văn: Histoire du Vietnam, Confucius Sơ Lược; Proverbes vietnamiens; L'Autel familial, viết tặng những người thân yêu, đặc biệt người bạn trăm năm.

Ông sở trường về môn kịch, loại ca nhạc và thơ, theo lối "opérette" của Pháp, đối thoại xen lẫn với ca ngâm và nhạc, khiến cho sân khấu rộn rịp, mua vui cho khán giả. Những vở kịch này đã được diễn ở mấy tỉnh Bắc Việt nơi mà ông nhậm chức y sĩ: Vinh Yên, Phú Thọ, Việt Trì, Sơn Tây, Hiền Lương... Vĩnh Yên, Tiền, Nghĩa được diễn ở Paris.

Thời ông làm việc ở Hà Nội, có chân trong Hội Khai Trí Tiến Đức, và quen biết nhiều nhà văn như Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, v.v. Ông cũng có chân trong Hội Nam Kỳ Tương Tế ở Hà Nội.

Nhận xét

Qua những tác phẩm của ông và bản tiểu sử ông tự thảo, ta có thể thấy rằng: Bác sĩ Henri Marcel là y sĩ ưu tú do Trường Thuốc Hà Nội thời trước đào tạo. Ông đã lãnh nhiều chức vụ cao cấp, làm nhiều công tác sưu tầm và huấn luyện chuyên viên. Năm 1932 tôi vào học năm thứ nhất thì ông còn làm phụ giáo, dưới quyền khoa trưởng Leroy de Barre. Tôi nhớ người ông tầm thước, khuôn

mặt có vẻ Việt nhiều hơn là Pháp. Nói với sinh viên và bệnh nhân, ông thường dùng tiếng Việt.

Tuy là người lai Pháp, ông thấm nhuần văn hóa Việt Nam, kiến thức sâu rộng về lịch sử, địa dư, dân sinh, văn chương. Ông thông thạo ngôn từ bình dân, biết nhiều tiếng nói địa phương, Trung, Nam, Bắc². Bởi vậy, trong mấy bản kịch, những lời đối thoại, ông viết hồn nhiên, linh động dí dỏm. Pháp văn ông giỏi, Việt văn ông sành. Thơ ông hay. Ông viết cả nhạc, đặc biệt là thánh ca. Ông theo đạo Công Giáo, rất ngoan đạo. Sống ở một xứ luôn luôn bất ổn, xáo trộn, loạn ly, nhờ đức tin mà ông giữ vững được tinh thần để có thể vừa làm thuốc vừa làm văn nghệ.

Một y sĩ văn nhân, một cuộc đời đặc dụng, văn vẻ. Ông lấy bút hiệu MAI SƠN, phiên chữ Marcel, chữ Hán nghĩa là Núi Mỏ.

Nói đến Núi Mỏ, ta nghĩ ngay đến Hương Sơn, có núi, có suối, có Đệ Nhất Động, có chùa đền, có rừng mở, một thắng cảnh thơ mộng, nảy ra hai cây bút tài tình Dương Khuê và Chu Mạnh Trinh. Gần đây Nguyễn Bình viết những văn kiệt tác trong bài Cô Hái Mỏ. Xin chép ra đây 4 câu cuối:

*Hỡi cô con gái hái mỏ ơi!
Chẳng đáp cho tôi lấy một lời
Cử lạng mà đi rồi khuất bóng
Rừng mở hiu hắt lá mỏ rơi*

Mai Sơn tâm hồn cũng thơ mộng như thi nhân ngày trước, nên mới viết kịch Âu Cổ, Động Đình Hồ...

Khuôn khổ chật hẹp thứ mục chỉ cho phép in một số bài văn, thơ, ca, kịch. Nhưng những vở kịch đáng được nghiên cứu kỹ và phổ biến, là công việc của những phê bình gia sau này.

Trích trong kịch Động Đình Hồ:

Lộc Tục (em trai nhà vua Đế Nghi) ngâm thơ:

*- Nét bút tài tình khéo điểm tô
Cảnh non Ngũ Lĩnh cảnh Đình Hồ
Lở thờ cò bạch bay trên sóng
Đủng đĩnh thuyền lan gió đuổi xô
Sườn núi tiêu phu đang vội vã
Ven hồ ngư phủ cuốn chài vô
Hoàng hôn điểm sắc càng thêm đẹp
Ngắm cảnh này mà nhớ đế đô.*

Hộ vệ (nói khê): - Ngài nói nhỏ để đô, mà cứ đi từng bước.

Lộc Tục: - Bát ngát xa trông bức họa đồ

Thiên nhiên phong cảnh Động Đình Hồ

Dập dồn đáy nước mây in ngần

Chót vót triền non sắc điểm tô

Đủng đỉnh con thuyền chen lũ cá

Bập bênh bóng nước lẫn đàn cò

Khen ai khéo nhuộm màu sơn thủy

Mong được cảnh này giữa đế đô

Hoàng Tử: - *Này hộ vệ...*

Hộ vệ: - Dạ.

Hoàng tử: - *Hôm nay trời tươi đẹp, ta nên đi thong thả. Cảnh Động Đình Hồ ta xem không chán mắt. Kìa lũ sẻ đường riu rít trên cành, như chào người vãn cảnh. Ven bờ, hoa xuân đều đua nở như tươi cười đón thượng tân... Gió đượm mùi hương ngát, làm cho ta tưởng như đường đạo giữa cảnh thần tiên.*

Bỗng đằng xa có tiếng ngâm nhưng không thấy người. Hoàng tử lắng tai nghe:

Thỏ không lặn, ác không tà

Mây phát phời hề! nước tuôn ra

Bướm nọ quanh năm luôn vẫn đó

Đào kia trái tháng nở còn hoa

Hoàng tử: - *Giọng ngâm thật là giọng ngâm của một cô khuê các.*

Hộ vệ: - *Tâu hoàng tử, giọng ngâm thật êm ái dịu dàng.*

Hoàng tử: - *Con gái nhà ai mà được tự do một mình dạo cảnh, nhất là cảnh ở một chốn vắng vẻ quanh hiu.*

.....

Ghi chú tài liệu lịch sử

Hồng Triệu Thế Tổ

Vua Minh Đế lấy bà Vu Tiên

|
sinh

Đế Nghi

(1) Lộc Tục lấy Long Nữ

|
sinh

Sùng Lãm lấy Âu Cơ

nổi ngôi xưng là Lạc Long Quân

Kế đó:

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 4. Hùng Hiệp Vương | 12. Hùng Vũ Vương |
| 5. Hùng Hy Vương | 13. Hùng Việt Vương |
| 6. Hùng Huy Vương | 14. Hùng Anh Vương |
| 7. Hùng Chiêu Vương | 15. Hùng Triệu Vương |
| 8. Hùng Vỹ Vương | 16. Hùng Tọa Vương |
| 9. Hùng Định Vương | 17. Hùng Nghi Vương |
| 10. Hùng Uy Vương | 18. Hùng Duệ Vương |
| 11. Hùng Trịnh Vương | |

Tài liệu ghi trong cuốn *Động Đình Hồ*:

Lịch sử kịch, thuộc đời Hồng Bàng của Mai Sơn:

- *Động Đình Hồ*, in tại Imprimerie Tonkinoise Lê Trọng Kỳ
- *Âu Cổ*, in tại Phú Thọ 1943
- Hùng Duệ Vương, vua Hùng số 18, vua cuối cùng, in tại *Đông Kinh Ấn Quán Lê Văn Phúc, Hà Nội* 1941.

Một Cuộc Đối Thoại Trong vở Kịch

TÌNH, TIỀN, NGHĨA

Ba:

- Khuôn đầy ngài nét nở nang

Lời lại doan trang

Kiều sắc sảo tha thướt thay

Cũng chưa bằng ai

Em, em ỏi!

Liễu:

- Anh dùng lời khéo dỗ tôi

Nào động lòng tôi

Đừng có nghĩ tôi nhỏ trông

Mất công chờ mong

Anh, anh ỏi!

Ba (nói):

- Em thì vô tình, chớ như anh

Trong lòng, đầy những đắng cay.

Mà vì ai

(hát)

- Sầu thảm bởi xa cách em
Thở than ngày đêm
Em, em ơi!

Liểu:

- Nghe rằng 'lòng những đắng cay
Mà mực cười thay
Lời mời kể, học lỏm ai?
Nghĩ cho là hay
Hay gì, anh, anh ơi!

(Liểu hát rồi vội vàng đi về phía ngư ông)

Ba: - *Cô đi tìm ai mà vội vàng thế?*

Liểu (ngừng bước, ngoảnh lại): - *Còn anh?*

Ba: - *Tôi đi tìm cô.*

Liểu: - *Hể anh mở miệng là anh diều cọt. Thật sự là cậu Minh sai anh ra đây, xem cô tôi có ở bãi biển không, chờ gì?*

Một cuộc đối thoại trên

XE LỬA TỐC HÀNH SÀI GÒN - HÀ NỘI

giữa ba nhân vật: hai anh Sài, Gòn và Hồng Thủy.

Xe lửa leo đèo Hải Vân.

Sài: (Sài thấy xe chạy chậm, kêu) - Trời, xe đi chậm quá, dường như bò lết chỗ không phải tốc hành.

Gòn: - Chuyện! Xe đường trèo dốc mà anh bảo đi mau sao được.

Sài: (đứng dậy, dòm qua cửa sổ) - Vả lại lúc này sắp hoàng hôn; sở Hỏa Xa khéo tính, muốn cho mình hưởng được lâu một chút phong cảnh rất đẹp ở đoạn đường này.

Hồng Thủy: - Dạ, chỗ này đẹp hơn hết ở dọc đường Thái Bình Dương.

Sài (cao hứng):

*-Mặt biển trông xanh dờn
Non núi xem xanh đậm
Đông hải xa muôn dặm
Gió mát thổi tứ phương
Nhìn phong cảnh khen ông Tạo
Làm cho sơn thủy cân nhau
Cõi hồng trần*

Càng xem lại càng ứa
Càng ứa lại càng ước ao
Ước chi chúng ta suốt đời
Gần nhau, dẫu sao cũng chẳng rời
Như núi gần bể, non cạnh sông
Đường non nước thương nhau thiết
Tình tự nhiên vững chắc luôn.

Một cuộc đối thoại giữa 4 người,

SÀI, HUÊ, GÒN VÀ CHÚ KHÁCH HẠP HÊNG,

khi xe lửa tới gần Hà Nội

(Một phút yên lặng)

Hạp Hêng (chỉ về phía Bắc): - Hà Nội lớn!

Sài, Huê, Gòn (đều dờm ra): - Hà Nội!

Ba người hát điệu bình bán (8 câu đầu)

*Chúng ta cùng nhau tới nơi
Tới nơi thành Thăng Long thành thời
Chiều nay ta hãy xem Tây Hồ
Rồi dạo chơi Hồ Gươm giữa đô
Mấy buổi sau mình định đến chơi
Khâm Thiên là khu thành lạc thú
Các cô tiếp mình như tiếp Chúa Vua.*

Hồi Thứ ba

Chuyến xe tốc hành tới Huế

Sài và Gòn gặp nhau trên bờ sông Hương

Sài: - Ủa, anh Gòn, anh vẫn mạnh khỏe chớ?

Gòn: - Cám ơn anh

Sài: - Tôi từ già anh hơn một tháng nay rồi. Tôi tưởng hiện giờ anh đã ở tại Hà Nội. Tại sao anh còn nán lại đây?

Gòn: - Tại vì sông Hương, núi Ngự đó anh

Cảnh Huế ai vô cũng đều khen vui

Đã đến không chịu về

Nói ai cũng ước ao ném qua cho đủ mùi
Ai đều thế
Ở dưới sông Hương, thuyền tình lênh đênh
Dưới ánh trăng khuya mờ
Ai ca vắng vắng như hỏi: Anh sao bạc tình?
Em đợi chờ
Thần thớ, đợi chờ, ai người tri kỷ
Tấm thân, em nhờ người quý
Nói để đò nước Nam của mình
Tuy lắm những đèn
Nguy nga, rục rở, chặt bèn,
Đâu đâu mọi cảnh cũng tình.
Nhưng có chi thú hơn Hương Hà
Khi xế bóng chiều
Đưa nhau dạo chơi Hương Hà

KHÓC VỢ

cùng bạn trăm năm đã từ trần³

Mình đi tôi hết sức buồn
Chùng nào sẽ gặp để buông vài lời
Mình tôi, còn lại trên đời,
Sáng chiều cầu khẩn Chúa Trời đoái thương
Cho mình vào cõi thiên đường,
Cầu xin Đức Mẹ mười phương giúp mình.
Xin Cha ban vững đức tin,
Tin rằng mình được an bình cảnh thiên.
Lòng tôi được thế mỗi yên,
Bao nhiêu giọt lệ sẽ liền khô ngay.
Bàn thờ, ngọn nến, hoa bày,
Mình thiêng, phù hộ đêm ngày chồng con.
Đôi ta tình nghĩa vuông tròn,
Dù chẳng mình đã chồng con xa rời
Tôi tin mình vẫn tại nơi,
Nói mà mình vẫn đến chơi xưa giờ.

*Ngọn đèn thấp tại bàn thờ,
Như hồn mình hiện vẫn ở trong nhà.
Thân mình gởi tạm tha ma,
Ngàn thu an giấc, lánh xa đường trần.
Mình đi chẳng kịp trời phân,
Lòng tôi đau đớn, vô ngần xót xa.
Đêm nằm nghĩ chuyện đã qua,
Ban ngày dạo phố nhớ ra bạn hiền.
Cầu xin Chúa cả thiêng liêng,
Ban lành, ban phúc, ban yên cho mình.*
21 Oct. 1979

Nhìn qua lịch sử văn chương, ta ít thấy thi nhân tặng thơ vợ mình. Nguyễn Du, ba bà vợ, bà ba có công nhất với ông (sinh 10 con trai), phụng dưỡng để ông viết truyện Kiều, thế mà chẳng được ông tặng nửa vần thơ. Nguyễn Khuyến khóc vợ vồn vện một đôi câu đối. Tú Xương khá hơn, viết một bài kể công vợ (Quanh năm buôn bán ở mom sông...). Gần đây Vũ Hoàng Chương dệt những vần thơ tha thiết cho Tố của Hoàng, còn nàng Oanh vợ ông không được câu nào.

Thi hào Victor Hugo được Juliette Drouot thờ như thần tượng, không hề viết lời đề tặng. Goethe lại tệ bạc hơn, bà vợ không cùng ở với ông, ngày bà qua đời, xe đưa đám ngoài đường trước cửa nhà ông, ông thờ ở nhìn qua cửa sổ...

Nhà thơ Mai Sơn khác hẳn. Bài thơ ông khóc vợ, bản nhạc ông cầu Chúa, tỏ ra con người nhân hậu, có tâm đạo. Nay ông đã về với Chúa, qua thế giới trời xa. Ta mừng tưởng ông đi tìm người bạn đời, rồi cả hai hưởng hồn cùng thỏa chí cùng nhau rong ruổi đó đây, Nước Nhục, Non Bằng, Biển Đông lộn sóng, Đèo Cả ngắt trời... Rồi cũng tới Động Đình Hồ, nơi đây còn văng vẳng tiếng ca, giọng ngâm, điệu nhạc trên sân khấu huy hoàng trang trí.

Viết trong Monastère Sainte-Marie
Mùa hè Giáp Tuất 1994
Trần Văn Bảng

1 Tài liệu do người con trai, ông Paul Marcel, Directeur de la Maison des Etudiants de l'Asie du Sud-Est, Cité Universitaire, Paris 14^e, cung cấp.

2 Tuổi nhỏ sống trong gia đình Việt Miền Nam. Lớn lên ra Hà Nội học thuốc, lấy vợ người Bắc, đi làm nhiều nơi ở đường ngoài, ở Nghệ An mấy năm. Nhờ đó mà ông thuộc hết ngôn ngữ cả ba miền.

3 Bà vợ người Nam Định, tên là Trần Thị Vân.